TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:182/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 174/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

Chị Phạm Thị A– *sinh năm: 1962;*

Anh Đoàn Minh D– *sinh năm: 1958;*

Cùng HKTT: Tổ 36, cụm 5, đường X, quận T, thành phố H

Cùng trú tại: Số 36A, ngõ 38, đường X, quận T, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Phạm Thị A và anh Đoàn Minh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 06/06/2007 tại Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố H. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay, anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] **Về con chung**: Hai đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] **Về tài sản, nhà đất chung, công nợ**: Hai đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự là chị A hỗ trợ cho anh D 400.000.000 đồng để anh D ổn định

cuộc sống (Số tiền này hai bên đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết).

[4] **Về các vấn đề khác**: Không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án**: Chị Phạm Thị A tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Phạm Thị Avà anh Đoàn Minh D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Hai đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, nhà ở,công nợ: Hai đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự là chị A hỗ trợ cho anh D 400.000.000 đồng để anh D ổn định cuộc sống (Số tiền này hai bên đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết).

- **Về các vấn đề khác:** Không có.

2.Về lệ phí Tòa án:Chị Phạm Thị A tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 33271 ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- UBND phường X, quận T, thành phố H (GCNKH số59/2007, ngày 06/06/2007)
- Lưu HS/VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo